

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về việc quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;*

*Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh tại Công văn số 1003/BDT-NV ngày 28 tháng 8 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục dự án đầu tư thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

**Điều 2.**

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa:

a) Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt đầu tư dự án theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư, xây dựng, ngân sách nhà nước, các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Thực hiện các dự án đảm bảo nguyên tắc, mục tiêu, nội dung nhiệm vụ, phạm vi, đối tượng và các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

c) Đảm bảo khả năng cân đối, bố trí nguồn vốn được giao hoàn thành các dự án, tránh tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa căn cứ quy định hiện hành về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và tình hình thực tế tại địa phương để quyết định cơ quan làm chủ đầu tư các dự án các dự án tại địa phương. Trên cơ sở nguồn vốn đầu tư được phân cấp, quyết định giao vốn đầu tư theo danh mục các dự án đầu tư được phê duyệt tại Quyết định này.

3. Ban Dân tộc tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ danh mục các dự án đầu tư thuộc Chương trình, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ vốn, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Sở: XD, GTVT, CT, NN&PTNT, TT&TT, LĐ-TB&XH;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT, KGVX, KT (Tr).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Hồ Văn Mười



**PHỤ LỤC 1**  
**DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÂN CẤP CHO CÁC SỞ, NGÀNH, CƠ QUAN CẤP TỈNH THỰC HIỆN**  
**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1650/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

Đơn vị tính: Triệu

Stt	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025						Ghi chú	
								Tổng cộng	Ngân sách các cấp				Nguồn vốn huy động		Nguồn hợp pháp khác
									Ngân sách Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
<b>A</b>	<b>Tổng số</b>						<b>50.844</b>	<b>50.844</b>	<b>50.844</b>	-	-	-	-	-	
<b>I</b>	<b>Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>						<b>49.400</b>	<b>49.400</b>	<b>49.400</b>	-	-	-	-	-	
	<b>Sở Giáo dục và Đào tạo</b>						<b>49.400</b>	<b>49.400</b>	<b>49.400</b>	-	-	-	-	-	
1	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Glong	Huyện Đắk Glong	2022-2023	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà công vụ giáo viên, nhà nội trú học sinh, khối nhà ăn + nhà bếp, khu giáo dục thể chất và hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Glong	4.265	4.265	4.265						
2	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Tuy Đức	Huyện Tuy Đức	2022-2023	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà lớp học, khu ký túc xá, khối nhà ăn + nhà bếp, nhà hiệu bộ, nhà bảo vệ, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Tuy Đức	6.650	6.650	6.650						
3	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Song	Huyện Đắk Song	2023-2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà học 03 tầng, nhà lớp học 02 tầng, nhà đa năng, khu nội trú 32 phòng -bếp ăn, khu giáo dục thể chất và hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Song	7.312	7.312	7.312						
4	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Krông Nô	Huyện Krông Nô	2023-2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà bộ môn (khu B+khu C) khu nội trú (THPT) khu công vụ giáo viên, phòng thiết bị, nhà đa năng, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Krông Nô	7.554	7.554	7.554						
5	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Mil	Huyện Đắk Mil	2023-2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	02 Khu nội trú học sinh, nhà ăn, nhà bếp, nhà đa năng, nhà hiệu bộ, nhà lớp học, nhà công vụ, nhà bảo vệ, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phòng cháy chữa cháy và trang thiết bị phục vụ dạy và học	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Mil	6.950	6.950	6.950						
6	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Cư Jút	Huyện Cư Jút	2023-2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	02 khu nhà nội trú, nhà đa năng, nhà bếp, khối phòng học và nhà hiệu bộ, hệ thống phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Cư Jút	5.783	5.783	5.783						
7	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk R'Lấp	Huyện Đắk R'Lấp	2023-2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà bảo vệ, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phòng cháy chữa cháy, khu giáo dục thể chất, hệ thống phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk R'Lấp	4.265	4.265	4.265						
8	Nâng cấp, cải tạo Trường THPT DTNT N'Trang Lơng	Thành phố Gia Nghĩa	2023-2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà đa năng, hạ tầng kỹ thuật, sân chơi bãi tập, hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét, trang thiết bị phục vụ dạy và học	Nâng cấp, cải tạo Trường THPT DTNT N'Trang Lơng	6.621	6.621	6.621						
<b>II</b>	<b>Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình</b>						<b>1.444</b>	<b>1.444</b>	<b>1.444</b>	-	-	-	-	-	
	<b>Ban Dân tộc tỉnh</b>						<b>1.444</b>	<b>1.444</b>	<b>1.444</b>	-	-	-	-	-	
1	Đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	Trên địa bàn tỉnh	2022-2025	Ban Dân tộc	Đầu tư xây dựng trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	Chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh	1.444	1.444	1.444	-	-	-	-	-	



*Handwritten signature in blue ink.*

**PHỤ LỤC 2**  
**DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÂN CẤP CHO CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ GIA NGHĨA THỰC HIỆN**  
**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CUNG ĐỒNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1650/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025						Ghi chú	
							Tổng cộng	Ngân sách các cấp			Nguồn vốn huy động	Nguồn hợp pháp khác		
								Ngân sách Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện				Cấp xã
<b>A</b>	<b>Tổng số</b>					929.212	928.162	876.399	24.116	26.603	1.044	-	1.050	
<b>I</b>	<b>Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt</b>					21.864	20.814	18.564	156	1.050	1.044	-	1.050	
<b>a</b>	<b>Đất ở</b>					4.985	4.985	3.785	156	-	1.044	-	-	
	<b>Huyện Krông Nô</b>					4.985	4.985	3.785	156	-	1.044	-	-	
1	Khai hoang, phục hóa, cải tạo đất để giao đất sản xuất trên địa bàn Bon Đăk Pri, xã Năm N'Đir	Xã Năm N'Đir	2022	Cấp đất sản xuất cho 20 hộ	Giải quyết tình trạng thiếu đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số Bon Đăk Pri, xã Năm N'Đir	450	450	450						
2	Khai hoang, phục hóa, cải tạo đất để giao đất sản xuất trên địa bàn bon Choih, xã Đức Xuyên	Xã Đức Xuyên	2022	Cấp đất sản xuất cho 06 hộ	Giải quyết tình trạng thiếu đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số Bon Choih, xã Đức Xuyên	135	135	135						
3	Tạo mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật để nâng cấp đất ở cho hộ nghèo DTTS chưa có đất ở, hạng mục: Cắm mốc, phân lô, hệ thống nước sạch, đường điện	Xã Năm Nung	2022-2024	Cấp đất ở cho 40 hộ DTTS nghèo	Giải quyết tình trạng thiếu đất ở	2.200	2.200	1.600	78	-	522	-	-	
<b>b</b>	<b>Nước sinh hoạt tập trung</b>					16.879	15.829	14.779	-	1.050	-	-	1.050	
	<b>Huyện Krông Nô</b>					13.882	12.832	11.782	-	1.050	-	-	1.050	
1	Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung Thôn Phú Vinh, xã Quảng Phú	Xã Quảng Phú	2023 -2025	Cấp nước sinh hoạt nông thôn cấp IV	Cấp nước sinh hoạt cho 261 hộ DTTS được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh	2.882	2.882	2.882						
2	Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung thôn Phú Hòa, xã Quảng Phú	Xã Quảng Phú	2023-2025	Cấp nước sinh hoạt nông thôn cấp IV	Cung cấp nguồn nước sinh hoạt cho 64 hộ nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, giảm các bệnh tật do sử dụng nguồn nước không đảm bảo vệ sinh.	3.000	3.000	3.000						
3	Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung thôn Buôn Choah, xã Buôn Choah	Xã Buôn Choah	2022-2024	Cấp nước sinh hoạt nông thôn cấp IV	cung cấp nguồn nước sinh hoạt, nâng cao chất lượng cuộc sống, giảm các bệnh tật do sử dụng nguồn nước không đảm bảo vệ sinh.	5.000	3.950	2.900		1.050			1.050	Lĩnh góp CIMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 2.900 trđ, nâng thôn mới 1.050 trđ và vốn ngân sách huyện 1.050 trđ.

*Nguyễn Văn...*

10/10/2022



Stt	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025						Ghi chú	
							Tổng cộng	Ngân sách các cấp			Nguồn vốn huy động	Nguồn hợp pháp khác		
								Ngân sách Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện				Cấp xã
4	Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung thôn Phú Sơn, xã Quảng Phú	Xã Quảng Phú	2023-2025	Cấp nước sinh hoạt nông thôn cấp IV	cung cấp nguồn nước sinh hoạt, nâng cao chất lượng cuộc sống, giảm các bệnh tật do sử dụng nguồn nước không đảm bảo vệ sinh.	3.000	3.000	3.000						
<b>Huyện Đắk R'lấp</b>						2.997	2.997	2.997	-	-	-	-		
5	Công trình nước sinh hoạt tập trung Bon Châu Mạ, xã Hưng Bình	Xã Hưng Bình	2022	Hỗ trợ giải quyết tình trạng thiếu nước sinh hoạt tại bon ĐBK	Giải quyết cho khoảng hơn 150 hộ thiếu nước sinh hoạt	2.997	2.997	2.997						
<b>II Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết</b>						629.454	629.454	579.941	23.960	25.553	-	-		
<b>Huyện Krông Nô</b>						8.600	8.600	8.600	-	-	-	-		
1	Dự án định canh định cư tập trung xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông	Xã Quảng Phú	2022	Đường giao thông	Hoàn thành công tác sắp xếp và bố trí dân cư gắn với phát triển kinh tế - xã hội xã Quảng Phú, kết nối hạ tầng giao thông phục vụ sản xuất đời sống đồng bào dân tộc thiểu số	8.600	8.600	8.600						
<b>Huyện Đắk Mil</b>						187.000	187.000	174.000	-	13.000	-	-		
2	Dự án Định canh định cư tập trung xã Đắk R'la, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	Xã Đắk R'la	2022-2024	Hệ thống hạ tầng thiết yếu	Nhằm phục vụ canh tác phát triển sản xuất, góp phần ổn định đời sống cho đồng bào DTTS, phát triển kinh tế - xã hội, tăng thu nhập, đảm bảo an ninh quốc phòng.	79.950	79.950	75.000		4.950				
3	Dự án ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn bon Đắk Láp, Xã Đắk Gắn, và bon Jun Juh, xã Đức Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	Xã Đức Minh và Xã Đắk Gắn	2023-2025	Hệ thống hạ tầng thiết yếu	Nhằm phục vụ canh tác phát triển sản xuất, góp phần ổn định đời sống cho đồng bào DTTS, phát triển kinh tế - xã hội, tăng thu nhập, đảm bảo an ninh quốc phòng.	49.050	49.050	44.000		5.050				
4	Dự án ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn bon Đắk Sắk và Bon Đắk Mám, Xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	Xã Đắk Sắk	2022-2024	Hệ thống hạ tầng thiết yếu	Nhằm phục vụ canh tác phát triển sản xuất, góp phần ổn định đời sống cho đồng bào DTTS, phát triển kinh tế - xã hội, tăng thu nhập, đảm bảo an ninh quốc phòng.	58.000	58.000	55.000		3.000				
<b>Huyện Tuy Đức</b>						162.854	162.854	145.341	12.260	5.253	-	-		

*Handwritten signature or mark in blue ink.*



Stt	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025						Ghi chú
							Tổng cộng	Ngân sách các cấp			Nguồn vốn huy động	Nguồn hợp pháp khác	
								Ngân sách Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện			
5	Dự án ổn định dân cư cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông	Xã Quảng Tâm	2023-2025	Hệ thống hạ tầng thiết yếu	Hiện trạng là đường đất, đường bê tông nhỏ, hệ thống thoát nước chưa được đầu tư, việc đầu tư là sự cần thiết tạo điều kiện cho bà con đi lại, xây nhà vệ sinh để tạo điều kiện cho bà con.	74.454	74.454	67.679	4.738	2.037			
6	Dự án ổn định dân cư cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn xã Quảng Tân, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông	Xã Quảng Tân	2023-2025	Hệ thống hạ tầng thiết yếu	Hiện trạng là đường đất; mặt đường bê tông đã xuống cấp; Cầu xuống cấp không có lan can tay vịn, dẫn đến việc qua lại gặp nhiều khó khăn; thiếu phòng học, phòng thư viện, sân bê tông đáp ứng nhu cầu dạy và học	88.400	88.400	77.662	7.522	3.216			
<b>Huyện Đắk Glong</b>						<b>187.000</b>	<b>187.000</b>	<b>172.000</b>	<b>10.500</b>	<b>4.500</b>	-	-	
7	Dự án ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn, dân di cư tự do xã Quảng Hoà, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông	Xã Quảng Hoà	2022-2024	Hệ thống hạ tầng thiết yếu	Nhằm ổn định, sắp xếp, bố trí dân di cư tự do đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội	56.000	56.000	45.000	7.700	3.300			
8	Dự án ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn, dân di cư tự do xã Đắk R'măng, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông	Xã Đắk R'măng	2022-2025	Hệ thống hạ tầng thiết yếu	Nhằm ổn định, sắp xếp, bố trí dân di cư tự do đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội	68.000	68.000	66.000	1.400	600			
9	Dự án bố trí dân cư vùng đặc biệt khó khăn xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông	Xã Quảng Sơn	2022-2024	Hệ thống hạ tầng thiết yếu	Nhằm ổn định, sắp xếp, bố trí dân tại chỗ, xây dựng hạ tầng đồng bộ phục vụ đời sống, sản xuất giao thương cho đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội	63.000	63.000	61.000	1.400	600			
<b>Huyện Đắk Song</b>						<b>84.000</b>	<b>84.000</b>	<b>80.000</b>	<b>1.200</b>	<b>2.800</b>	-	-	
10	Dự án ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn Bon Bu Páh, bon N'Jang Bơ, Ding Plei, xã Trường Xuân và Bon Bu N'Drung, Bon N'Djang lu, xã Đắk N'Drung, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông	Xã Trường Xuân và xã Đắk N'Drung	2022-2024	Hệ thống đường giao thông	Tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, quy hoạch và sắp xếp lại dân cư, ổn định đời sống của người dân trong vùng dự án	84.000	84.000	80.000	1.200	2.800			



Stt	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025							Ghi chú
							Tổng cộng	Ngân sách các cấp				Nguồn vốn huy động	Nguồn hợp pháp khác	
								Ngân sách Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
III	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc					266.994	266.994	266.994	-	-	-	-		
1	<b>Huyện Tuy Đức</b>					100.746	100.746	100.746	-	-	-	-		
1	Đường giao thông bon Bu Boong, xã Đăk Búk So; Hạng mục: đoạn từ Nhà ông Thành đến nhà ông Quang	Bon Bu Boong, xã Đăk Buk So	2022-2023	Đường giao thông nông thôn cấp B	Tạo điều kiện cho người dân đi lại và phát triển kinh tế bớt khó khăn	3.618	3.618	3.618	-	-				
2	Nâng cấp mở rộng tuyến đường giao thông và hệ thống thoát nước đoạn từ QL 14C Bon Bu Dăr đến Đập Đăk Ké 1, xã Quảng Trục	Bon Bu Dăr, bon Bu Prăng 1 A, xã Quảng Trục	2022-2024	Công trình giao thông: cấp IV; Nâng cấp, mở rộng đường và hệ thống thoát nước;	Hoàn thiện Hạ tầng giao thôn xã	2.500	2.500	2.500	-	-				
3	Nâng cấp mở rộng tuyến đường giao thông và hệ thống thoát nước bon Bu Lum, xã Quảng Trục đoạn từ nhà bà Ly đến điểm lè Trường tiểu học A Ma Trang Long	Bon Bu Lum, xã Quảng Trục	2022-2023	Công trình giao thông: cấp IV; Nâng cấp, mở rộng đường và hệ thống thoát nước	Hoàn thiện Hạ tầng giao thông xã	1.200	1.200	1.200	-	-				
4	Đường giao thông liên bon, xã Đăk R'Tih; Hạng mục: đoạn từ nhà thờ bon Bu M.Lanh B đi hướng nhà thờ Bu M.Lanh A	Bon Bu MBLanh B xã Đăk R'Tih	2022-2023	Đường giao thông nông thôn cấp B	Phục vụ cho việc đi lại	879	879	879	-	-				
5	Đường giao thông thôn Doãn văn, xã Đăk R'tih; Hạng mục: đoạn vào đường nghĩa địa và đi ngã 3 vào suối Đăk R'láp.	Thôn Doãn văn xã Đăk R'Tih	2022-2023	Đường giao thông nông thôn cấp B	Phục vụ cho việc đi lại	1.359	1.359	1.359	-	-				
6	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông từ tỉnh lộ 1 đi ngã ba Bon Bu Dăng nối đường liên xã, xã Đăk R'Tih	Bon Bu Dăng, Đăk R'tih	2022-2024	Nâng cấp, mở rộng đường và hệ thống thoát nước	Hoàn thiện Hạ tầng giao thôn xã	5.000	5.000	5.000	-	-				
7	Đường từ ngã ba Siu Mập đến dốc Cổng trời, xã Quảng Tân	Bon Mê Ra, xã Quảng Tân	2022-2024	Đường giao thông nông thôn cấp B	Hoàn thiện Hạ tầng giao thôn xã	4.640	4.640	4.640	-	-				
8	Đường giao thông Tuyến nghĩa trang nhân dân, xã Quảng Tân	Thôn 1, thôn 3, thôn 4, xã Quảng Tân	2022-2023	Đường giao thông nông thôn cấp B	Hiện trạng đường đất, tạo nền tảng cho thực hiện theo tiêu chí nông thôn mới	2.940	2.940	2.940	-	-				
9	Đường giao thông đoạn từ ngã ba Thành Danh đến cây xăng Thôn Tân Bình, xã Đăk Ngo	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Ngo	2022-2024	Đường giao thông nông thôn cấp B	Xây dựng con đường quan trọng để bà con đi lại, vận chuyển hàng hóa của bà con nhân dân	3.725	3.725	3.725	-	-				

Stt	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025							Ghi chú
							Tổng cộng	Ngân sách các cấp				Nguồn vốn huy động	Nguồn hợp pháp khác	
								Ngân sách Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
10	Đường giao thông xã ĐăkNgo đoạn từ Trường TH Đoàn thị Điểm đi Trường THCS Trần Phú	Bon Phi Lơ Te 1, Xã Đăk Ngo	2022-2024	Đường giao thông nông thôn cấp B	Hoàn thiện Hạ tầng giao thôn xã	3.880	3.880	3.880	-	-				
11	Đường bê tông nội thôn 9, xã Đăk Buk So; Hạng mục: Đoạn từ ngã ba nhà ông Bê đến nhà ông Thành	Thôn 9, xã Đăk Buk So	2023-2025	Đường giao thông nông thôn cấp B	Trơn trượt, lầy lội vào mùa mưa cần đầu tư để thuận tiện cho việc đi lại cũng như vận chuyển nông sản của người dân	1.930	1.930	1.930	-	-				
12	Đường bê tông từ ngã ba đường vào di tích đến Bon Bu Boong, xã Đăk Buk So	Bon Bu Boong, Bon Bu Ndrung	2023-2025	Đường giao thông nông thôn cấp B	Trơn trượt, lầy lội vào mùa mưa cần đầu tư để thuận tiện cho việc đi lại cũng như vận chuyển nông sản của người dân	2.894	2.894	2.894	-	-				
13	Đường bê tông nội thôn 9, xã Đăk Buk So; Hạng mục: Đoạn từ nhà ông Bê đến nhà ông Công	Thôn 9, xã Đăk Buk So	2023-2025	Đường giao thông nông thôn cấp B	Trơn trượt, lầy lội vào mùa mưa cần đầu tư để thuận tiện cho việc đi lại cũng như vận chuyển nông sản của người dân	1.158	1.158	1.158	-	-				
14	Đường giao thông nông thôn từ bon Bu Gia đi Bon Đăk Huýt, xã Quảng Trục	Bon Bu Gia, Bon Đăk Huýt xã Quảng Trục	2023-2025	Đường giao thông nông thôn cấp B	Hoàn thiện Hạ tầng giao thông xã	2.350	2.350	2.350	-	-				
15	Nâng cấp mở rộng tuyến đường giao thông và hệ thống thoát nước bon Bu Prăng 1, xã Quảng Trục đoạn từ Đập Đăk Huýt 2 đến giáp QL14C,	Bon Bu Prăng 1, xã Quảng Trục	2023-2025	Nâng cấp, mở rộng đường và hệ thống thoát nước	Hoàn thiện Hạ tầng giao thông xã	5.000	5.000	5.000	-	-				
16	Nâng cấp mở rộng tuyến đường giao thông và hệ thống thoát nước đoạn từ Ngã ba Bon Bu Nung đến Ngã ba Bon Bu Prăng 2A, xã Quảng Trục	Bon Bu Nung, Bon Bu Prăng 2 A, xã Quảng Trục	2023-2025	Công trình giao thông : cấp IV; Nâng cấp, mở rộng đường và hệ thống thoát nước	Hoàn thiện Hạ tầng giao thông xã	1.000	1.000	1.000	-	-				
17	Nâng cấp, sửa chữa đoạn đường từ nhà ông Mai Thanh Vinh đến giáp đường Quốc lộ 14C mới, bon Bu Krăk, xã Quảng Trục	Bon Bu Krăk, xã Quảng Trục	2023-2025	Công trình giao thông : cấp IV; ; Nâng cấp, mở rộng đường và hệ thống thoát nước	Hoàn thiện Hạ tầng giao thông xã	1.400	1.400	1.400	-	-				
18	Nâng cấp sửa chữa đoạn đường từ QL 14C đến nhà bà Thị Chan, bon Bu Prăng 2, xã Quảng Trục	Bon Bu Prăng 2, xã Quảng Trục	2023-2025	Công trình giao thông: cấp IV; Nâng cấp, sửa chữa	Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong xã đi lại và sản xuất nông nghiệp thuận lợi trong mùa mưa cũng như hoàn thành chỉ tiêu nông thôn mới	1.500	1.500	1.500	-	-				



Stt	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025						Ghi chú	
							Tổng cộng	Ngân sách các cấp				Nguồn vốn huy động		Nguồn hợp pháp khác
								Ngân sách Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
19	Nâng cấp sửa chữa đoạn đường từ nhà ông Khoa đến đường bê tông, bon Bu Gia, xã Quảng Trục	Bon Bu Gia, xã Quảng Trục	2023-2025	Công trình giao thông: cấp IV; Nâng cấp, sửa chữa	Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong xã đi lại và sản xuất nông nghiệp thuận lợi trong mùa mưa cũng như hoàn thành chỉ tiêu nông thôn mới	600	600	600	-	-				
20	Nâng cấp sửa chữa đoạn đường từ nhà bà Thị Ngum đến giáp ngã ba Trung đoàn 726, bon Bu Dã, xã Quảng Trục	Bon Bu Dã xã Quảng Trục	2023-2025	Công trình giao thông: cấp IV; Nâng cấp, sửa chữa	Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong xã đi lại và sản xuất nông nghiệp thuận lợi trong mùa mưa cũng như hoàn thành chỉ tiêu nông thôn mới	650	650	650	-	-				
21	Đường giao thông bon Bu Dong, xã Đắk R'Tih; Hạng mục: đoạn từ ngã ba Toàn lý đi vào khu sản xuất và 1 nhánh lên nghĩa địa	Bon Bu Dong xã Đắk R'Tih	2023-2025	Đường giao thông nông thôn cấp B	Phục vụ cho việc đi lại	1.465	1.465	1.465	-	-				
22	Đường Giao thông liên bon, xã Đắk R'Tih; Hạng mục: đoạn từ đập Diêng Ngaih đến nhà ông Điều Smi	Bon Diêng Ngaih, Rơ Muôn, xã Đắk R'Tih	2023-2025	Đường giao thông nông thôn cấp B	Phục vụ cho việc đi lại	1.612	1.612	1.612	-	-				
23	Đường Giao thông bon liên bon, xã Đắk R'Tih; Hạng mục: đoạn từ bon Ja Lú đi hướng nhà thờ bon Bu Mlanh A	Bon Bu Đách, xã Đắk R'Tih	2023-2025	Đường giao thông nông thôn cấp B	Phục vụ cho việc đi lại	879	879	879	-	-				
24	Đường giao thông bon Bu Đách, xã Đắk R'Tih; Hạng mục: đoạn từ ngã 3 tỉnh lộ 1 đi suối Đắk R'Lấp và hướng làng táy	Bon Bu N'Dor A, xã Đắk R'Tih	2023-2025	Đường giao thông nông thôn cấp B	Phục vụ cho việc đi lại	3.956	3.956	3.956	-	-				
25	Đường GTNT thôn Đắk R tăng, xã Quảng Tân; Hạng mục: đoạn từ ngã 3 ông Thủy đi giáp đường bê tông	Thôn Đắk R Tăng, Xã Quảng Tân	2023-2025	Đường giao thông nông thôn cấp B	Tạo điều kiện cho người dân đi lại và phát triển kinh tế bớt khó khăn	1.470	1.470	1.470	-	-				
26	Đường GTNT Thôn Đắk Quoen, xã Quảng Tân; Hạng mục: đoạn từ nhà ông Tùng đến khu Láng Dầu	Thôn Đắk Quoen, Xã Quảng Tân	2023-2025	Đường giao thông nông thôn cấp B	Tạo điều kiện cho người dân đi lại và phát triển kinh tế bớt khó khăn	1.470	1.470	1.470	-	-				
27	Đường GTNT Thôn Đắk M Rê, xã Quảng Tân; Hạng mục: đoạn từ đường bê tông đi Đốc Cao	Thôn Đắk MRê, Xã Quảng Tân	2023-2025	Đường giao thông nông thôn cấp B	tạo điều kiện cho người dân đi lại và phát triển kinh tế bớt khó khăn	1.470	1.470	1.470	-	-				

Stt	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025						Ghi chú
							Tổng cộng	Ngân sách các cấp			Nguồn vốn huy động	Nguồn hợp pháp khác	
								Ngân sách Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện			
28	Đường GTNT Thôn Đắc M rê, xã Quảng Tân; Hạng mục: đoạn từ ngã ba Thao Trường đi Đốc Cao	Thôn Đắc MRê, Xã Quảng Tân	2023-2025	Đường giao thông nông thôn cấp B	Tạo điều kiện cho người dân đi lại và phát triển kinh tế bớt khó khăn	1.470	1.470	1.470	-	-			
29	Đường GTNT thôn 7, xã Quảng Tân; Hạng mục: đoạn từ ngã ba nhà ông Vồn đi Đắc R'Tàng	Thôn 7, Xã Quảng Tân	2023-2025	Đường giao thông nông thôn cấp B	Tạo điều kiện cho người dân đi lại và phát triển kinh tế bớt khó khăn	1.470	1.470	1.470	-	-			
30	Đường giao thông thôn 3, xã Quảng Tân	Thôn 3, xã Quảng Tân	2023-2025	Đường giao thông nông thôn cấp B	Hoàn thiện Hạ tầng giao thôn xã	1.470	1.470	1.470	-	-			
31	Đường giao thông Bàn Giang Châu, xã Đắc Ngo; Hạng mục: đoạn từ nhà ông Hầu A Tú đến nhà ông Lý A Chúng	Bàn Châu Giang, xã Đắc Ngo	2023-2025	Đường giao thông nông thôn cấp B	Là tuyến đường giao thông quan trọng phục vụ sản xuất	2.235	2.235	2.235	-	-			
32	Đường giao thông bon Phi Lơ Te, xã Đắc Ngo; ; Hạng mục: đoạn từ nhà ông Điều XRơ đến xóm người Hoa,	Bon Phi Lơ Te, Xã Đắc Ngo	2023-2025	Đường giao thông nông thôn cấp B	Xây dựng con đường quan trọng để bà con đi lại, vận chuyển hàng hóa của bà con nhân dân	1.490	1.490	1.490	-	-			
33	Đường GTNT Bán Tân Lập - Ninh Hòa, xã Đắc Ngo; Đoạn từ Trường tiểu học Vừ A Dính đến đầu bản; Hạng mục: Sửa chữa mặt đường BTXM, nâng nền đường cuối dốc	Bản Ninh Hòa, xã Đắc Ngo	2023-2025	Sửa chữa đường, nâng nền đường cuối dốc	Là công trình giao thông quan trọng phục vụ phát triển kinh tế	660	660	660	-	-			
34	Đường giao thông thôn 4, xã Quảng Tâm; Hạng mục: đoạn từ nhà ông Chức đến nhà ông Vũ Hữu Hiến	Thôn 4, xã Quảng Tâm	2023-2025	Đường giao thông nông thôn cấp B	Tạo điều kiện cho người dân đi lại và phát triển kinh tế bớt khó khăn	655	655	655	-	-			
35	Đường giao thông thôn 4, xã Quảng Tâm; Hạng mục: đoạn từ đường 135 đến nhà ông Vũ Xuân Đỉnh.	Thôn 4, xã Quảng Tâm	2023-2025	Đường giao thông nông thôn cấp B	Trơn trượt, lầy lội vào mùa mưa cần đầu tư để thuận tiện cho việc đi lại cũng như vận chuyển nông sản của người dân. Hiện trạng đường đất	815	815	815	-	-			
36	Cầu bon Bu N'Đor A đi khu sản xuất, xã Đắc R'Tih	Bon Bu N'Đor A, xã Đắc R'Tih	2023-2025	Cầu chiều dài khoảng 15m, chiều rộng 4m	Phục vụ cho việc đi lại	5.586	5.586	5.586	-	-			
37	Trường TH Tô Hiệu, xã Đắc Ngo; Hạng mục: phòng Y tế, phòng bảo vệ, nhà vệ sinh cho giáo viên, tường rào và trang thiết bị	Đắc Ngo	2022-2023	Công trình dân dụng cấp III	Đáp ứng nhu cầu dạy và học, Công nhận mới trường chuẩn quốc gia	1.500	1.500	1.500	-	-			
38	Trường tiểu học Lê Mã Lương, xã Đắc R'Tih; Hạng mục: Nhà đa năng, nhà hiệu bộ, nhà vệ sinh, bờ kè, hàng rào, sân bê tông và trang thiết bị	Bon Bu Đách, xã Đắc R'Tih	2023-2025	Công trình dân dụng cấp III	Phục vụ cho công tác dạy và học	4.900	4.900	4.900	-	-			
39	Trường mầm non Hoa Mai, xã Đắc R'Tih; Hạng mục: Nhà hiệu bộ, phòng đa chức năng, phòng y tế, nhà bảo vệ, sân chơi, bờ kè, hàng rào, sân bê tông (điểm chính); Hàng rào (điểm lẻ bon Bu Dâng)	xã Đắc R'Tih	2023-2025	Công trình dân dụng cấp III	Phục vụ cho công tác dạy và học	4.500	4.500	4.500	-	-			



Stt	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025						Ghi chú
							Tổng cộng	Ngân sách các cấp			Nguồn vốn huy động	Nguồn hợp pháp khác	
								Ngân sách Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện			
40	Trường TH-THCS Nguyễn Du, xã Quảng Tâm; Hạng mục: Nhà vệ sinh giáo viên, nhà bảo vệ, cổng, hàng rào, sân bê tông (điểm lẻ) và sân bê tông, trang thiết bị phòng tin học (điểm chính)	Xã Quảng Tâm	2023-2025	Công trình dân dụng cấp III	Phục vụ cho công tác dạy và học	2.100	2.100	2.100	-	-			
41	Kênh mương bon Bu Dong, xã Đắk R'tih	Bon Bu Dong, xã Đắk R'Tiê	2023-2025	Chiều dài khoảng 800m	Phục vụ phát triển sản xuất	1.500	1.500	1.500	-	-			
42	Sửa chữa chợ xã Quảng Trục	Xã Quảng Trục	2022-2023	Công trình dân dụng cấp III	Sửa chữa trung tâm mua bán và trao đổi hàng hóa của xã	1.000	1.000	1.000	-	-			
43	Công trình: Xây dựng chợ xã Đắk Ngo	Xã Đắk Ngo	2023-2025	Công trình dân dụng cấp III	Xây dựng trung tâm mua bán và trao đổi hàng hóa của xã	5.000	5.000	5.000	-	-			
44	Nâng cấp hệ thống truyền thanh cơ sở và trang thiết bị	Huyện Tuy Đức	2023-2025	Nâng cấp hệ thống truyền thanh cơ sở và trang thiết bị	Phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở trên địa bàn	3.850	3.850	3.850	-	-			
2	<b>Huyện Đắk Glong</b>					106.152	106.152	106.152	-	-	-	-	
1	Đường giao thông nông thôn đi vào khu vực tái định canh của xã (từ ngã 3 nhà Ông Phạm Xuân Thắng đến nhà Ông Lương Bất Tuyên)	Xã Đắk Som	2022-2024	Công trình giao thông cấp IV	Đáp ứng nhu cầu đi lại, giao thương của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất; góp phần ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội	5.800	5.800	5.800					
2	Đường giao thông nông thôn, đi sang khu tái định canh qua Đàng ke (từ nhà Ông K' BRang đến nhà Ông K' Bông)	Xã Đắk Som	2023-2025	Công trình giao thông cấp IV	Đáp ứng nhu cầu đi lại, giao thương của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất; góp phần ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội	5.800	5.800	5.800					
3	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi, xã Đắk Som; hạng mục: Tường rào, bếp ăn, nhà vệ sinh	Xã Đắk Som	2022-2024	Công trình dân dụng, cấp III	Đáp ứng nhu cầu về dạy và học, đảm bảo cơ sở vật chất theo đúng tiêu chuẩn, đúng quy định hiện hành, phù hợp với công năng hoạt động của trường	3.000	3.000	3.000					
4	Trường Mẫu giáo Hương Dương, xã Đắk Som; hạng mục: Tường rào, nhà vệ sinh	Xã Đắk Som	2022-2024	Công trình dân dụng, cấp III	Đảm bảo cơ sở vật chất theo đúng tiêu chuẩn, đúng quy định hiện hành	1.300	1.300	1.300					

*Nguyễn Văn Trỗi*

Stt	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025						Ghi chú	
							Tổng cộng	Ngân sách các cấp			Nguồn vốn huy động	Nguồn hợp pháp khác		
								Ngân sách Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện				Cấp xã
6	Nối đường bê tông thôn 2 đến dốc 3 tầng vào khu sản xuất khu 400 ha	Xã Đắk Plao	2022-2024	Công trình giao thông cấp IV	Đáp ứng nhu cầu đi lại, giao thương của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất	8.000	8.000	8.000						
7	Đường giao thông nối từ đường bê tông thôn 4 vào khu sản xuất thôn 4, xã Đắk Plao	Xã Đắk Plao	2022-2024	Công trình giao thông cấp IV	Đáp ứng nhu cầu đi lại, giao thương của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất	5.600	5.600	5.600						
8	Trường Mẫu giáo Hoa Sen xã Đắk Plao; Hạng mục: Nhà âm nhạc thể chất, bếp ăn, nhà bảo vệ, hạ tầng kỹ thuật	Xã Đắk Plao	2022-2024	Công trình dân dụng, cấp IV	Đáp ứng nhu cầu về dạy và học, đảm bảo cơ sở vật chất theo đúng tiêu chuẩn, đúng quy định hiện hành, phù hợp với công năng hoạt động của trường	5.500	5.500	5.500						
9	Làm mới Đường vào khu sản xuất Bon R'Sông (Khu vực cây Kơ Nia)	Xã Đắk R'Măng	2022-2024	Công trình giao thông cấp IV	Đáp ứng nhu cầu đi lại, giao thương của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất	1.600	1.600	1.600						
10	Đường vào khu sản xuất thôn 5 (cụm 2), xã Đắk R'Măng	Xã Đắk R'Măng	2022-2024	Công trình giao thông cấp IV	Đáp ứng nhu cầu đi lại, giao thương của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất	2.400	2.400	2.400						
11	Đường vào khu sản xuất thôn 5 cụm 2 đoạn từ nhà Hoàng Văn Sứ đi vào	Xã Đắk R'Măng	2023-2025	Công trình giao thông cấp IV	Đáp ứng nhu cầu đi lại, giao thương của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất	2.400	2.400	2.400						
12	Đường vào khu sản xuất thôn 5 (cụm 1), xã Đắk R'Măng	Xã Đắk R'Măng	2023-2025	Công trình giao thông cấp IV	Đáp ứng nhu cầu đi lại, giao thương của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất	2.400	2.400	2.400						
13	Đường vào Nghĩa địa bon Nting	Xã Quảng Sơn	2022-2024	Công trình giao thông cấp IV	Đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân vào khu vực nghĩa địa	3.000	3.000	3.000						
14	Đường từ đập Ba Trong vào khu sản xuất bon N'ting	Xã Quảng Sơn	2023-2025	Công trình giao thông cấp IV	Đáp ứng nhu cầu đi lại, giao thương của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất	3.244	3.244	3.244						
15	Trường mẫu giáo Sơn Ca, xã Quảng Sơn; hạng mục: Nhà hiệu bộ, phòng bảo vệ, bếp ăn, hạ tầng kỹ thuật, thiết bị	Xã Quảng Sơn	2022-2024	Công trình dân dụng, cấp III	Đáp ứng nhu cầu về dạy và học, đảm bảo cơ sở vật chất theo đúng tiêu chuẩn, đúng quy định hiện hành, phù hợp với công năng hoạt động của trường	5.500	5.500	5.500						



Stt	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025						Ghi chú	
							Tổng cộng	Ngân sách các cấp				Nguồn vốn huy động		Nguồn hợp pháp khác
								Ngân sách Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
14	Đường từ đập Ba Trong vào khu sản xuất bon N'ting	Xã Quảng Sơn	2023-2025	Công trình giao thông cấp IV	Đáp ứng nhu cầu đi lại, giao thương của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất	3.244	3.244	3.244						
15	Trường mẫu giáo Sơn Ca, xã Quảng Sơn; hạng mục: Nhà hiệu bộ, phòng bảo vệ, bếp ăn, hạ tầng kỹ thuật, thiết bị	Xã Quảng Sơn	2022-2024	Công trình dân dụng, cấp III	Đáp ứng nhu cầu về dạy và học, đảm bảo cơ sở vật chất theo đúng tiêu chuẩn, đúng quy định hiện hành, phù hợp với công năng hoạt động của trường	5.500	5.500	5.500						
16	Đường sản xuất thôn 3 từ đường đi xã Quảng Thành đến đường bê tông thôn 3.	Xã Đăk Ha	2022	Công trình giao thông cấp IV	Đáp ứng nhu cầu đi lại, giao thương của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất	1.000	1.000	1.000						
17	Đường sản xuất nối quốc lộ 28 (ngã ba bãi vàng) đến suối	Xã Đăk Ha	2023-2025	Công trình giao thông cấp IV	Đáp ứng nhu cầu đi lại, giao thương của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất	1.000	1.000	1.000						
18	Đường vào nhà văn hoá thôn 3 (đầu nối giáp ranh đường đến thôn 6)	Xã Đăk Ha	2023-2025	Công trình giao thông cấp IV	Đáp ứng nhu cầu đi lại, giao thương của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất	1.500	1.500	1.500						
19	Đường sản xuất Thôn 8: khu vực Dốc Bình Long, xã Đăk Ha (điểm đầu nối Nghĩa địa Thôn 8)	Xã Đăk Ha	2022-2024	Công trình giao thông cấp IV	Đáp ứng nhu cầu đi lại, giao thương của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất	5.000	5.000	5.000						
20	Đường vào khu sản xuất Thôn 4 xã Đăk Ha	Xã Đăk Ha	2023-2025	Công trình giao thông cấp IV	Đáp ứng nhu cầu đi lại, giao thương của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất	2.000	2.000	2.000						
21	Đường vào khu sản xuất Thôn 6 xã Đăk Ha	Xã Đăk Ha	2023-2025	Công trình giao thông cấp IV	Đáp ứng nhu cầu đi lại, giao thương của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất	1.000	1.000	1.000						
22	Đường vào khu sản xuất Thôn 7 xã Đăk Ha	Xã Đăk Ha	2023-2025	Công trình dân dụng, cấp IV	Đáp ứng nhu cầu đi lại, giao thương của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất	2.000	2.000	2.000						

Stt	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025						Ghi chú	
							Tổng cộng	Ngân sách các cấp			Nguồn vốn huy động	Nguồn hợp pháp khác		
								Ngân sách Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện				Cấp xã
23	Nhà Văn hóa xã Đăk Ha; Hạng mục: San lấp mặt bằng, công, tường rào, nhà vệ sinh, đài nước và giếng nước	Xã Đăk Ha	2023-2025	Công trình dân dụng, cấp III	Nâng cấp bảo đảm an toàn, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, hội họp của người dân	3.360	3.360	3.360						
24	Đường nội vùng thôn 12, xã Quảng Hòa (đoạn từ ngã 3 đường liên thôn 12 đi thôn 6 nhà ông Nguyễn Thành Quý đến nhà ông Nguyễn Quốc Việt)	Xã Quảng Hoà	2023-2025	Công trình giao thông cấp IV	Đáp ứng nhu cầu đi lại, giao thương của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất	2.200	2.200	2.200						
25	Đường giao thông nội đồng thôn 8, xã Quảng Hòa (đoạn từ ngã 3 tỉnh lộ 4 đi khu sản xuất)	Xã Quảng Hoà	2023-2025	Công trình giao thông cấp IV	Đáp ứng nhu cầu đi lại, giao thương của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất	1.200	1.200	1.200						
26	Đường nội vùng thôn 10, xã Quảng Hòa (Đoạn từ nhà ông Mạnh đến nhà Ông Chiến)	Xã Quảng Hoà	2023-2025	Công trình dân dụng, cấp IV	Đáp ứng nhu cầu đi lại, giao thương của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất	1.400	1.400	1.400						
27	Hệ thống kênh mương dẫn nước nội đồng thôn 7	Xã Quảng Hoà	2022-2024	Công trình giao thông cấp IV	Đảm bảo nguồn nước cho tưới tiêu, ổn định sản xuất cho người dân	4.848	4.848	4.848						
28	Đường giao thông bon Phi Mur (đoạn dốc Đá Khí)	Xã Quảng Khê	2022-2024	Công trình giao thông cấp IV	Đáp ứng nhu cầu đi lại, giao thương của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất	6.000	6.000	6.000						
29	Đường vào khu sản xuất thôn 9 đoạn qua trường Lê Đình Chính	Xã Quảng Khê	2023-2025	Công trình dân dụng, cấp IV	Đáp ứng nhu cầu đi lại, giao thương của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất	3.000	3.000	3.000						
30	Trường THCS Nguyễn Du, xã Quảng Khê; Hạng mục: Xây tường rào	Xã Quảng Khê	2022-2024	Công trình dân dụng, cấp IV	Đáp ứng nhu cầu về dạy và học, đảm bảo cơ sở vật chất theo đúng tiêu chuẩn, đúng quy định hiện hành, phù hợp với công năng hoạt động của trường	1.500	1.500	1.500						
31	Cải tạo, nâng cấp Chợ Quảng Khê	Xã Quảng Khê	2022	Công trình dân dụng, cấp IV	Mở rộng cơ sở hạ tầng tạo điều kiện giao thương, trao đổi, mua bán, lưu thông hàng hoá, gắn sản xuất với thị trường	1.000	1.000	1.000						



Stt	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025					Ghi chú	
							Tổng cộng	Ngân sách các cấp			Nguồn vốn huy động		Nguồn hợp pháp khác
								Ngân sách Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện			
32	Cải tạo, nâng cấp Chợ Quảng Sơn	Xã Quảng Sơn	2023-2024	Công trình dân dụng, cấp IV	Mở rộng cơ sở hạ tầng tạo điều kiện giao thương, trao đổi, mua bán, lưu thông hàng hoá, gắn sản xuất với thị trường	1.000	1.000	1.000					
33	Cải tạo, nâng cấp Chợ Đắk R'Măng	Xã Đắk R'Măng	2023-2025	Công trình dân dụng, cấp IV	Đáp ứng yêu cầu giao thương, trao đổi, mua bán, lưu thông hàng hoá, gắn sản xuất của người dân với thị trường	1.000	1.000	1.000					
34	Xây mới Chợ Đắk Som	Xã Đắk Som	2023-2025	Công trình dân dụng, cấp IV	Xây dựng trung tâm mua bán và trao đổi hàng hóa của xã	5.000	5.000	5.000					
<b>3</b>	<b>Huyện Krông Nô</b>					<b>40.984</b>	<b>40.984</b>	<b>40.984</b>	-			-	
1	Đường giao thông từ thôn Tân Lập vào khu sản xuất suối Đắk Rí, xã Năm Nung.	Xã Năm Nung	2022-2024	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông với tổng chiều dài khoảng 4,2km đường GTNT loại B	Phục vụ sản xuất, gắn với phát triển du lịch, bảo tồn di tích lịch sử Kháng chiến B4	9.600	9.600	9.600					
2	Đường dây trung áp, hạ áp cấp điện cho thôn Phú Thịnh, xã Đắk Nang	Xã Đắk Nang	2022-2023	2,5km đường dây trung áp, 5km đường dây hạ áp và trạm biến áp	Giải quyết tình trạng thiếu điện sinh hoạt, sản xuất cho các hộ dân tộc thiểu số thôn Phú Thịnh, xã Đắk Nang	3.200	3.200	3.200					
3	Trường tiểu học Trần Phú: Hạng mục nâng cấp nhà vệ sinh, xây cổng, tường rào.	Thị trấn Đắk Mâm	2022	Nâng cấp nhà vệ sinh 41 m2, xây cổng, xây tường rào dài 210 m2	Đáp ứng điều kiện dạy và học, bảo đảm xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia	930	930	930					
4	Đường bê tông nội bon (bon Đru)	Thị trấn Đắk Mâm	2023	200m giao thông nông thôn	Cứng hóa giao thông nông thôn	220	220	220					
5	Đường bê tông nội bon Đru (Khu nhà ông Vinh)	Thị trấn Đắk Mâm	2025	450m giao thông nông thôn	Cứng hóa giao thông nông thôn	522	522	522					
6	Đường bê tông nội bon (bon Broih)	Thị trấn Đắk Mâm	2024	200m giao thông nông thôn	Cứng hóa giao thông nông thôn	233	233	233					
7	Đường vào khu sản xuất (gần bãi rác) bon Yók Rlính	Thị trấn Đắk Mâm	2025	600m giao thông nông thôn	Cứng hóa giao thông nông thôn	696	696	696					
8	Đường vào khu sản xuất bon Yók Rlính (nối từ tỉnh lộ 683 vào nhà ông Lê Văn Thắng)	Thị trấn Đắk Mâm	2025	500m giao thông nông thôn	Cứng hóa giao thông nông thôn	600	600	600					
9	Nâng cấp, sửa chữa đường nội bon 9, xã Đắk Drô	Xã Đắk Drô	2023 - 2025	600m giao thông nông thôn	Bảo đảm an toàn cho phương tiện tham gia giao thông	1.600	1.600	1600					

*Handwritten signature or mark in blue ink.*

Stt	Dan h mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025						Ghi chú
							Tổng cộng	Ngân sách các cấp			Nguồn vốn huy động	Nguồn hợp pháp khác	
								Ngân sách Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện			
10	Đường nội Bon Ja Rãnh -Bon Rcấp xã Năm Nung. Hạng mục: Sửa chữa, nâng cấp	Xã Năm Nung	2022	1,5 km giao thông nông thôn	Cứng hóa giao thông nông thôn	1.000	1.000	1000					
11	Đường nội bon Ja Rãnh -Bon Rcấp - xã Năm Nung (các trục còn lại), hạng mục: Nâng cấp, sửa chữa	Xã Năm Nung	2023 - 2025	2,5 km giao thông nông thôn	Cứng hóa giao thông nông thôn	2.500	2.500	2.500					
12	Đường bê tông từ nhà ông Nguyễn Văn Nam đến nhà ông Y Mới	Xã Năm Nung	2023 - 2025	Dài 70 m	Cứng hóa giao thông nông thôn	150	150	150					
13	Đường bê tông đầu đường đi 3 Tầng đến nhà ông Bảy	Xã Năm Nung	2023 - 2025	Dài 200 m	Cứng hóa giao thông nông thôn	450	450	450					
14	Đường bê tông từ nhà ông Hoàng Nghĩa Thông đến nhà ông Nguyễn Văn Biểu	Xã Năm Nung	2023 - 2025	Dài 120 m	Cứng hóa giao thông nông thôn	250	250	250					
15	Đường bê tông từ nhà ông Mai Văn Kỳ đến đường xương cá	Xã Năm Nung	2023 - 2025	Dài 200 m	Cứng hóa giao thông nông thôn	450	450	450					
16	Cổng chào Bon Ja Rãnh	Xã Năm Nung	2024 - 2025	Xây mới	Xây dựng điểm du lịch văn hóa	400	400	400					
17	Nhà trưng bày điểm đến du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại Bon Ja Rãnh	Xã Năm Nung	2025	200 m2	Xây dựng điểm du lịch văn hóa	800	800	800					
18	Trường Tiểu học Lê Văn Tám, hạng mục: Tường rào	Xã Năm Nung	2025	80m tường rào	Bảo đảm an toàn cho môi trường dạy và học	150	150	150					
19	Trường Tiểu học Lê Văn Tám, hạng mục: sân trường lát gạch	Xã Năm Nung	2025	3000m2	Bảo đảm an toàn cho môi trường dạy và học	628	628	628					
20	Nâng cấp đường giao thông từ Quốc lộ 28 (Trục 9) thôn Nam Cường đến hết thôn Nam Tân, xã Nam Đà (nối tiếp)	Xã Nam Đà	2023 - 2025	Chiều dài 2100m, công trình cấp IV	Mở rộng đường đến trung tâm xã, phát triển khu du lịch suối nước trong	1.600	1.600	1.600					
21	Đường Nội thôn Phú Xuân, xã Quảng Phú	Xã Quảng Phú	2023	0,5km	Cứng hóa giao thông nông thôn	600	600	600					
22	Đường Nội thôn Phú Sơn, xã Quảng Phú	Xã Quảng Phú	2024	0,4km	Cứng hóa giao thông nông thôn	400	400	400					
23	Đường Bê tông ra khu sản xuất thôn Phú Sơn, xã Quảng Phú	Xã Quảng Phú	2024	0,5km	Cứng hóa giao thông nông thôn	600	600	600					
24	Đường Bê tông ra khu sản xuất thôn Phú Hòa, xã Quảng Phú	Xã Quảng Phú	2023	0,4km	Cứng hóa giao thông nông thôn	400	400	400					
25	Đường Bê tông ra khu sản xuất thôn Phú Vinh, xã Quảng Phú	Xã Quảng Phú	2024	0,7km	Cứng hóa giao thông nông thôn	1.202	1.202	1.202					
26	Trường Tiểu học Bé Văn Đàn, hạng mục: Nhà hiệu bộ	Xã Quảng Phú	2023-2025	Nhà 02 tầng, 06 phòng	Cải thiện cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu dạy và học vùng DTTS	2.500	2.500	2.500					



Stt	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025						Ghi chú	
							Tổng cộng	Ngân sách các cấp			Nguồn vốn huy động	Nguồn hợp pháp khác		
								Ngân sách Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện				Cấp xã
27	Phân hiệu trường Mầm non Hoàng Anh, hạng mục: Nhà lớp học 02 phòng	Xã Quảng Phú	2023-2025	Nhà cấp IV, 02 phòng	Cải thiện cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu dạy và học vùng DTTS	701	701	701						
28	Đường bê tông thôn Sơn Hà, xã Nam Xuân (từ đoạn đường bê tông WB đi suối 38 )	Xã Nam Xuân	2023-2024	Tuyến đường dài 1.300m, rộng 3m, cao 0,16m	Cứng hóa giao thông nông thôn	1.220	1.220	1.220						
29	Đường bê tông thôn Sơn Hà, xã Nam Xuân (từ hội trường vào nghĩa địa thôn)	Xã Nam Xuân	2023-2024	Tuyến đường dài 850m, rộng 3m, cao 0,16m	Cứng hóa giao thông nông thôn	797	797	797						
30	Đường bê tông thôn Đắc Sơn, xã Nam Xuân (đoạn dốc thôn Đắc Sơn đi thôn Lương Sơn)	Xã Nam Xuân	2024-2025	Tuyến đường dài 400m, rộng 3m, cao 0,16m	Cứng hóa giao thông nông thôn	528	528	528						
31	Đường bê tông thôn Đắc Sơn, xã Nam Xuân (từ rẫy bà Đinh Trần Thân đi thôn Lương Sơn nhà ông Khả)	Xã Nam Xuân	2024-2025	Tuyến đường dài 400m, rộng 3m, cao 0,16m	Cứng hóa giao thông nông thôn	375	375	375						
32	Đường bê tông thôn Đắc Sơn, xã Nam Xuân (từ đường TL3 đi cầu ông Sỹ)	Xã Nam Xuân	2024-2025	Tuyến đường dài 300m, rộng 3m, cao 0,16m	Cứng hóa giao thông nông thôn	281	281	281						
33	Đường bê tông tuyến đi Bầu Cà Te	Xã Đức Xuyên	2023-2025	Đường giao thông nông thôn tổng chiều dài 0.6 km	Cứng hóa giao thông nông thôn	520	520	520						
34	Đường bê tông từ nhà ông Nguyễn Mai đến giáp suối Đắc Rí	Xã Đức Xuyên	2023-2025	Đường giao thông nông thôn tổng chiều dài 0.45 km	Cứng hóa giao thông nông thôn	385	385	385						
35	Đường bê tông từ rẫy ông Đặng Bé đến rẫy ông Bùi Trường	xã Đức Xuyên	2023-2025	Đường giao thông nông thôn tổng chiều dài 0.40 km	Cứng hóa giao thông nông thôn	345	345	345						
36	Đường nội bon Đắc Pí, xã Năm N'Dir	Xã Năm N'Dir	2023 - 2025	Đường giao thông nông thôn	Cứng hóa giao thông nông thôn	1.600	1.600	1.600						
37	Đường bê tông nông thôn nội thôn Cao Sơn, xã Buôn Choah	Xã Buôn Choah	2023 - 2025	1,8km giao thông nông thôn	Cứng hóa giao thông nông thôn	2.551	2.551	2.551						
<b>Huyện Đắc Song</b>						<b>3.980</b>	<b>3.980</b>	<b>3.980</b>	-	-	-	-		
1	Đường giao thông từ nhà ông Hạnh đi nhà ông Y Nơ, bo Bu N'Drung xã Đắc N'Drung	Xã Đắc N'Drung	2022-2024	Chiều dài L= 250m Đường giao thông cấp IV; Cấp thiết kế: Cấp VI miền núi	Tăng cường cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân	780	780	780						
2	Đường từ cầu Jang Play 2 đến dốc Bình Định bon Bu Pah xã Trường Xuân	Xã Trường Xuân	2023-2025	0,5km, đường bê tông xi măng	Tăng cường cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân	1.600	1.600	1.600						
3	Đường từ ngã ba Y Chá đến nhà ông Long bon N'jang bơ xã Trường Xuân	Xã Trường Xuân	2023-2025	0,5km, đường bê tông xi măng	Tăng cường cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân	1.600	1.600	1.600						

*Handwritten signature*

Stt	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025					Ghi chú	
							Tổng cộng	Ngân sách các cấp			Nguồn vốn huy động		Nguồn hợp pháp khác
								Ngân sách Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện			
						3.840	3.840	3.840	-	-	-	-	
<b>Huyện Đắk R'Lấp</b>													
1	Xây mới hệ thống mương thoát nước từ Bon Châu Mạ đến Thôn 3	Xã Hưng Bình	2021-2025	Mương thoát nước từ Bon Châu Mạ đến Thôn 3	Phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	900	900	900					
2	Xây mới Tường rào trường Mầm Non Sơn ca	Xã Hưng Bình	2022-2025	Xây mới tường rào	Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng dạy và học	300	300	300					
3	Làm mới cống chào Bon Bu Sê Rê 2	Xã Đắk Ru	2021-2025	Cống chào Bon	Phát triển đời sống kinh tế - xã hội của 25 hộ đồng bào DTTS sinh sống tại Bon Bù Sê Rê 2	200	200	200					
4	Xây mới hệ thống Mương thoát nước Bon Bu Sê Rê 2	Xã Đắk Ru	2021-2025	Hạng mục: Mương thoát nước Bon Bu Sê Rê 2	Phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.000	1.000	1000					
5	Nâng cấp, mở rộng từ đoạn đường giao cắt đường Đạo Nghĩa - Quảng Khê vào Bon Pi Nao	Xã Nhân Đạo	2021- 2025	Đoạn đường giao cắt đường Đạo Nghĩa - Quảng Khê vào Bon Pi Nao	Thuận lợi trong việc đi lại, phục vụ sản xuất, đời sống cho 108 hộ đồng bào DTTS	1.440	1.440	1440					
						5.685	5.685	5.685	-	-	-	-	
<b>Huyện Cư Jút</b>													
1	Công trình đường giao thông thôn 9 đi ngã 6 xã Đắk Wil	Xã Đắk Wil	2022-2023	Dài 500m, rộng 8m	Hỗ trợ giao thông phát triển kinh tế cho trên 200 hộ dân	1.900	1.900	1.900					
2	Công trình nâng cấp mở rộng đường N'Trang Lơng	Thị trấn Ea tling	2023-2025	Dài 1.200m, rộng 3m, dày 18cm, mác 250	Kết nối Quốc lộ 14 và tuyến đường Quang trung	1.000	1.000	1.000					
3	Công trình đường bê tông thôn Nam Tiên (đoạn từ nhà ông Vi Văn Huân đến nhà ông Vi Văn Thống)	Xã Ea Pô	2023-2025	Dài 1.500m, rộng 3m, dày 18cm	hỗ trợ giao thông phát triển kinh tế cho trên 245 hộ dân	1.485	1.485	1.485					
4	Công trình đường bê tông bon Usrông (đoạn từ trạm biến thế đến đường đi thôn 8)	Xã Đắk Drông	2023-2025	Dài 1.200m, rộng 3m, dày 18cm, mác 250	Hỗ trợ giao thông phát triển kinh tế cho trên 120 hộ dân	1.300	1.300	1.300					
						5.607	5.607	5.607	-	-	-	-	
<b>Huyện Đắk Mil</b>													
1	Công trình nâng cấp, cải tạo đường giao thông nội Bon Đắk Lấp, xã Đắk Gản	Xã Đắk Gản	2022	500m	Nhằm phục vụ việc đi lại được thuận lợi, phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho người dân.	1.186	1.186	1.186					
2	Công trình nâng cấp, cải tạo đường giao thông nội Bon Jun Juh, xã Đức Minh	Xã Đức Minh	2023	500m	Nhằm phục vụ việc đi lại được thuận lợi, phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho người dân.	1.000	1.000	1.000					



Stt	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025							Ghi chú	
							Tổng cộng	Ngân sách các cấp			Nguồn vốn huy động	Nguồn hợp pháp khác			
								Ngân sách Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện			Cấp xã		
3	Công trình đường điện chiếu sáng tại Bon Đăk Săk và Bon Đăk Mâm, xã Đăk Săk	Xã Đăk Săk	2024	2km	Nhằm phục vụ việc đi lại của người dân được thuận lợi; phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự	1.300	1.300	1.300							
4	Công trình nâng cấp, cải tạo đường nội Bon Đăk Săk, xã Đăk Săk	Xã Đăk Săk	2024	500m	Nhằm phục vụ việc đi lại được thuận lợi, phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho người dân.	1.300	1.300	1.300							
5	Công trình nâng cấp, cải tạo đường nội Thôn Năm Tầng, xã Đăk R'La	Xã Đăk R'La	2025	200m	Nhằm phục vụ việc đi lại được thuận lợi, phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho người dân.	300	300	300							
6	Công trình nâng cấp, cải tạo đường giao thông nội Bon Đăk Láp, xã Đăk Gản	Xã Đăk Gản	2025	240m	Nhằm phục vụ việc đi lại được thuận lợi, phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho người dân.	521	521	521							
IV	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực					10.900	10.900	10.900	-	-	-	-	-	-	-
	Huyện Đăk Glong					10.900	10.900	10.900	-	-	-	-	-	-	-
1	Nâng cấp, cải tạo Trường Phổ thông Dân tộc bán trú THCS Đăk Rmăng	Xã Đăk R'măng	2022-2024	Hạng mục: Nâng cấp, sửa chữa cổng trường rào, sân trường, khu bán trú của học sinh và dãy 6 phòng học, cung cấp, nâng cấp sửa chữa trang thiết bị, cơ sở vật chất;	Nâng cấp, cải tạo Trường Phổ thông Dân tộc bán trú THCS Đăk Rmăng	5.200	5.200	5.200							
2	Nâng cấp, cải tạo Trường Phổ thông Dân tộc bán trú TH Vừ A Dính	Xã Đăk Som	2022-2025	Hạng mục: Nâng cấp, sửa chữa cổng trường rào, sân, đường hành lang, đường vào trường; cung cấp, nâng cấp, sửa chữa trang thiết bị, cơ sở vật chất	Nâng cấp, cải tạo Trường Phổ thông Dân tộc bán trú TH Vừ A Dính	5.700	5.700	5.700							



*Handwritten signature in blue ink.*